TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TA** **TỈNH LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TA TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Tuấn
2. Bà Võ Thị Thu Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TA tỉnh LA tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bé Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19A/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2019 về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M
Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Ấp Cái Tr, xã Vĩnh Th, huyện Tân H, tỉnh LA

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái T
Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Số 17/46, Lưu Văn T, phường 4, thành phố TA, tỉnh LA.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng vụ án: Bà Lê Thị M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thái T sau thời gian tìm hiểu tiến đến việc tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và đăng ký kết hôn ngày 05/6/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018, của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố TA, tỉnh LA. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên ăn nhậu không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Vì vậy, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên là Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 14/11/2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Đ và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là 01/4/2019.

Tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Thái T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung họ, tên và ngày tháng năm sinh đúng như bà M trình bày. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Mai cấp dưỡng nuôi con.

Lý do ông yêu cầu nuôi con là hiện tại cháu Đ sắp vào lớp một, điều kiện học tập ở thành phố TA rất tốt và bà M ngoài cháu Đ còn phải chăm sóc một đứa con riêng của chồng trước như vậy bà Mai không đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc cho cháu Đ. Ông hiện làm thợ hồ, lương mỗi ngày là 350.000đ, ông chỉ sống với mẹ nên đủ điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc tốt cho cháu Đ. Trong trường hợp Tòa án quyết giao con cho bà M nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung:

Bị đơn yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng thì bị đơn cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là 01/4/2019.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu là người trực tiếp nuôi con chung và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi của bị đơn. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01/4/2019.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Con chung tên Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 14/11/2014, con chung hiện đang sống với bà Mai nên việc giao cháu Đ cho bà M nuôi dưỡng là tốt nhất đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/ tháng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/04/2019.

Về chia tài sản và chia nợ chung: Bà M và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Lê Thị M chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Nguyễn Thái T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 26 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA có thụ lý đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mai yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thái T địa chỉ: Số 17/46, Lưu Văn T, phường 4, thành phố TA, tỉnh LA làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Thái T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà M và ông T đều thống nhất mâu

thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên bà Mai đã về sống với gia đình bà và tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà M và ông Th thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà M và ông T.

[3] Về con chung: Bà M và ông T có một người con chung, tên là Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 14/11/2014. Hiện con chung đang sống với bà M. Bà M và ông T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Tuy nhiên, hiện tại cháu Đ đang ở cùng bà M và được bà M chăm sóc tốt về mặt thể chất và tinh thần nên để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Đ. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Th vẫn giữ nguyên yêu cầu nuôi con chung nhưng trong trường hợp hội đồng xét xử giao con chung cho bà M nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Bà M đồng ý với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/4/2019.

[5] Về tài chia tài sản, nợ chung: Bà M và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh LA phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị M chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Nguyễn Thái T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều, 271và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Thái T.

Về con chung: Bà Lê Thị M là người trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 14/11/2014. Ông Nguyễn Thái T phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01 tháng 04 năm 2019.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thái T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thái T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002713 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh LA) thành án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Tuấn **Võ Thị Thu Nga** **Nguyễn Thị Kim Hương**